

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga;
2. Ông Bùi Kim Châu Hồ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 206/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng D, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 332L, đường H H, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng H, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm không rõ; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1983; có vợ tên Nguyễn Thị Nhã C, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2018 đến ngày 16/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 130 đường L V T, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 1231/11 đường Tỉnh lộ BB, khu phố H, phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 130 đường L V T, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh B D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, Lê Hoàng D điều khiển xe mô tô hiệu Wayec, biển số 51R7-0233 đến quán ăn số 130 đường L V T, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để tiếp thị sản phẩm khăn lạnh thì gặp bà Nguyễn Thị Mỹ Th đang làm việc nhà. D giới thiệu bà Th mua khăn lạnh của mình thì bà Th từ chối và tiếp tục làm việc nhà. Lúc này, D thấy trên kệ chén bát cách chỗ đứng của D khoảng 01 mét để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S-32Gb màu đen hồng của bà Th. Lợi dụng lúc bà Th không để ý, D lại gần nơi để điện thoại di động hiệu Iphone 5S-32Gb rồi dùng tay trái lấy điện thoại bỏ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc thì bị bà Nguyễn Thị Mộng T lúc này đang ở trong quán phát hiện hành vi chiếm đoạt của D nên truy hô. Do hoảng sợ, D lấy chiếc điện thoại từ trong túi quần để vào vị trí ban đầu rồi bỏ chạy thì bị bà T, bà Th cùng ông Lê Văn Ng bắt và giao cho Công an phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại hiệu Apple Iphone 5S-32Gb, màu đen hồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Wayec, số khung MM71-637735, số máy FMH-637735, biển số 51R7-0233.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 182/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Apple Iphone 5S-32Gb, màu đen hồng có giá trị 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 182/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wayec, số khung MM71-637735, số máy FMH-637735, biển số 51R7-0233 là tài sản của Lê Hoàng D, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại xe cho Lê Hoàng D.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt 01 (một) điện thoại hiệu Apple Iphone 5S-32Gb, màu đen hồng là của bà Nguyễn Thị Mỹ Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trả lại điện thoại cho bà Th, bà Th không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2018, tại quán ăn số 130, đường L V T, khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ Th; bị cáo Lê Hoàng D đã lén chiếm đoạt 01 (một) điện thoại hiệu Apple Iphone 5S-32Gb, màu đen hồng có trị giá 2.300.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;...”

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Hoàng D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và người chứng kiến trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo có nghề nghiệp ổn định và lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo đang là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wayec, số khung MM71-637735, số máy FMH-637735, biển số 51R7-0233 là tài sản của Lê Hoàng D, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại xe cho Lê Hoàng D là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chém đoạt 01 (một) điện thoại hiệu Apple Iphone 5S-32Gb, màu đen hồng là của bà Nguyễn Thị Mỹ Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trả lại điện thoại cho bà Th, bà Th không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi làm việc và cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo đã ly hôn vợ, là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo đồng thời bị cáo là người lao động có thu nhập thấp nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 16/6/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà